

**THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

TT	TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2024-2025			Năm 2023-2024			Năm 2022-2023			Năm 2021-2022			Năm 2020-2021			Năm 2019-2020		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
1	THPT Vĩnh Lộc	Bình Tân	16.50	17.50	17.50	17.00	17.25	17.50	16.25	16.75	17.00	20.30	20.60	20.80	15.60	16.05	16.65	15.15	15.60	15.90
2	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Bình Tân	18.00	18.25	18.50	19.00	19.50	19.75	17.50	17.75	18.25	21.40	21.90	22.40	17.25	17.55	18.00	15.60	15.75	15.75
3	THPT Bình Hưng Hòa	Bình Tân	18.50	19.00	19.25	18.25	18.75	19.50	17.25	18.00	18.50	21.30	21.60	21.90	17.25	17.40	17.40	15.90	16.50	16.95
4	THPT Bình Tân	Bình Tân	15.00	15.25	15.25	15.25	15.75	16.50	14.50	15.00	15.75	19.30	19.40	20.00	15.00	15.15	15.15	13.80	14.10	14.70
5	THPT An Lạc	Bình Tân	15.25	15.50	16.00	15.75	16.00	16.75	15.00	15.50	15.75	19.80	20.10	20.40	15.00	15.45	15.45	14.40	14.85	14.85
6	THPT Bình Chánh	Bình Chánh	13.50	14.25	14.50	12.00	12.50	13.25	11.00	11.25	11.50	17.60	18.00	18.40	12.60	12.60	12.75	11.40	11.70	12.15
7	THPT Tân Túc	Bình Chánh	14.00	14.75	15.00	12.75	13.25	13.75	12.00	12.50	13.00	18.00	18.30	18.60	12.75	13.05	13.35	11.85	12.15	12.60
8	THPT Vĩnh Lộc B	Bình Chánh	15.75	15.75	16.25	14.25	15.00	15.25	13.50	14.00	14.25	18.80	19.00	19.80	13.65	13.80	13.80	12.90	13.35	13.95
9	THPT Lê Minh Xuân	Bình Chánh	15.00	15.25	15.50	13.25	14.00	14.25	14.00	14.50	14.75	18.60	18.90	19.20	13.80	14.40	14.40	13.05	13.50	13.80
10	THPT Đa Phước	Bình Chánh	11.50	11.75	12.25	10.50	10.50	10.50	10.50	10.75	11.00	17.00	17.20	17.80	10.95	11.55	11.70	10.05	10.20	10.80
11	Năng khiếu TDTT Bình Chánh	Bình Chánh	14.00	14.50	14.50	11.50	12.75	13.50	11.00	11.25	11.50	17.00	17.20	17.60	12.30	12.30	12.60	11.25	11.55	11.70
12	THPT Phong Phú	Bình Chánh	12.50	13.00	13.25	11.00	11.00	11.00	10.50	10.75	11.00	15.50	15.60	15.80	12.00	12.15	12.15	9.00	9.00	9.00
13	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	22.50	23.50	23.75	23.25	23.50	23.75	22.75	23.25	23.75	25.20	25.40	25.90	22.35	22.95	23.55	20.25	20.25	20.25
14	THPT Bình Phú	Quận 6	19.50	19.75	20.25	21.00	21.50	21.75	19.50	19.75	20.00	23.60	23.80	24.50	19.05	19.35	19.35	17.10	17.10	17.40
15	THPT Nguyễn Tất Thành	Quận 6	17.00	17.25	18.00	17.75	18.00	18.25	16.75	17.00	17.25	21.10	21.40	21.60	16.20	16.35	16.35	15.60	15.75	16.20
16	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	14.75	15.50	16.00	15.50	16.00	16.75	15.00	15.25	15.50	20.00	20.40	20.60	14.70	15.30	15.90	13.95	14.10	14.70
17	THPT Trưng Vương	Quận 1	21.00	21.25	21.50	21.50	21.75	22.00	21.00	21.50	22.00	24.10	24.30	24.90	21.00	21.15	21.15	19.20	19.65	20.25
18	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	22.25	22.50	22.75	23.50	24.50	24.75	22.25	22.50	23.00	24.40	24.70	25.20	22.20	22.80	23.40	20.55	21.15	21.60
19	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	18.25	18.50	19.00	18.25	19.00	20.00	17.75	18.75	19.00	21.50	21.70	21.80	17.40	17.55	18.15	16.65	16.95	17.55
20	THPT Năng khiếu TDTT	Quận 1	13.00	13.50	14.50	13.50	14.50	15.50	12.00	12.25	14.50	18.00	18.20	19.00	13.20	13.35	13.95	12.00	12.45	12.60
21	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	20.50	21.00	21.25	20.25	20.75	21.00	21.00	22.00	22.25	23.80	24.20	24.60	21.15	21.75	22.35	19.35	19.95	20.25
22	THPT Giồng Ông Tố	KV1-TP Thủ Đức	16.75	17.25	17.25	18.50	18.75	19.00	17.50	18.00	18.25	21.00	21.40	21.60	17.55	18.00	18.15	15.90	16.20	16.50

TT	TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2024-2025			Năm 2023-2024			Năm 2022-2023			Năm 2021-2022			Năm 2020-2021			Năm 2019-2020		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
23	THPT Thủ Thiêm	KV1-TP Thủ Đức	14.00	14.25	14.75	14.50	15.50	15.75	13.75	14.25	15.50	18.20	18.50	18.70	13.95	14.10	14.25	13.35	13.65	13.95
24	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	22.50	22.75	23.00	23.25	24.25	25.00	22.25	22.50	23.50	24.40	24.90	25.20	22.20	22.80	23.40	20.70	21.15	21.60
25	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	23.25	23.50	24.00	24.25	24.50	24.75	23.25	23.50	23.75	25.30	25.50	26.00	22.95	23.40	23.70	21.75	22.35	22.80
26	THPT Lê Thị Hồng Gấm	Quận 3	14.75	15.00	15.00	14.25	14.75	15.50	13.50	14.25	15.00	18.50	19.00	19.40	13.95	14.10	14.40	13.35	13.65	13.95
27	THPT Marie Curie	Quận 3	19.75	20.75	21.25	20.00	21.25	21.50	19.50	20.25	20.50	22.80	23.20	23.30	18.75	19.35	19.65	17.55	18.15	18.75
28	THPT Nguyễn Thị Diệu	Quận 3	15.25	16.00	16.00	15.50	16.25	16.50	16.00	16.50	16.75	20.20	20.60	20.80	14.85	15.15	15.60	14.85	14.85	15.00
29	THPT Nguyễn Trãi	Quận 4	13.75	14.00	14.25	13.25	13.75	14.50	13.00	13.50	14.00	18.10	18.50	18.80	13.05	13.50	13.80	13.50	14.10	14.10
30	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	16.00	16.50	16.75	16.25	17.25	17.50	15.00	15.50	15.75	20.00	20.50	20.60	15.45	15.60	15.60	15.15	15.45	16.05
31	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	21.00	21.50	22.00	21.75	22.00	22.75	20.75	21.25	21.75	22.90	23.20	24.00	21.75	22.05	22.05	19.80	20.25	20.40
32	THPT Hùng Vương	Quận 5	18.25	18.75	19.75	19.25	19.75	20.50	18.25	18.50	18.75	21.90	22.00	22.50	18.45	18.45	18.75	16.95	17.25	17.55
33	Trung học thực hành ĐHSP	Quận 5	23.00	23.25	24.00	22.50	23.00	24.00	19.75	20.25	20.50	25.00	25.20	25.40	23.40	23.70	23.70	22.00	22.35	22.80
34	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	19.75	20.00	20.25	21.25	21.50	22.00	20.25	21.25	22.00	23.60	24.00	24.20	20.10	20.25	20.55	18.60	19.20	19.50
35	THPT Trần Hữu Trang	Quận 5	13.75	14.00	14.75	14.25	14.50	15.50	14.00	14.50	15.00	18.30	18.70	19.00	13.95	14.10	14.70	13.50	13.95	14.40
36	THPT Lê Thánh Tôn	Quận 7	17.25	17.75	18.00	18.50	18.75	19.25	17.00	18.00	18.25	22.20	22.50	22.70	16.35	16.65	17.25	16.20	16.35	16.50
37	THPT Tân Phong	Quận 7	14.00	14.25	14.50	13.75	14.25	15.25	13.50	13.75	14.75	18.40	18.50	18.80	12.60	12.75	13.05	12.60	13.05	13.35
38	THPT Ngô Quyền	Quận 7	18.75	19.25	19.50	20.25	20.50	20.75	19.75	20.75	21.25	24.70	24.80	25.00	19.50	19.50	19.50	18.00	18.60	19.20
39	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	20.25	20.75	21.00	20.25	20.75	21.00	18.75	19.00	19.50	21.80	22.10	22.30	16.65	16.80	17.40	19.20	19.20	19.35
40	THPT Lương Văn Can	Quận 8	13.50	14.00	14.75	13.50	14.25	14.50	12.00	12.25	12.50	18.90	19.20	19.60	13.05	13.35	13.80	12.30	12.90	13.50
41	THPT Ngô Gia Tự	Quận 8	14.00	14.00	14.25	12.00	12.50	13.50	12.50	12.75	13.50	17.00	17.30	17.60	13.05	13.35	13.80	12.15	12.30	12.75
42	THPT Tạ Quang Bửu	Quận 8	15.25	16.00	17.00	14.25	15.00	15.50	15.00	15.50	15.75	20.70	21.20	21.50	14.55	15.15	15.75	13.80	14.40	14.40
43	THPT Nguyễn Văn Linh	Quận 8	11.25	12.25	13.25	11.25	11.75	12.75	10.50	10.75	11.00	17.40	17.60	18.00	11.55	12.00	12.45	11.85	12.15	12.75
44	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	16.50	16.75	17.25	16.25	16.75	17.50	16.00	16.50	16.75	20.40	20.60	20.80	15.75	16.20	16.50	15.45	15.90	16.20

TT	TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2024-2025			Năm 2023-2024			Năm 2022-2023			Năm 2021-2022			Năm 2020-2021			Năm 2019-2020		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
45	THPT nâng khiêu TĐTT Nguyễn Thị Định	Quận 8	13.00	13.75	13.75	13.25	14.00	15.00	13.00	13.50	13.75	18.00	18.60	18.70	13.50	13.50	13.50	13.05	13.05	13.50
46	THPT Nguyễn Huệ	KV2 Thủ Đức -TP	15.25	15.50	16.00	17.00	17.25	17.50	15.50	15.75	16.00	20.90	21.00	21.30	14.85	15.45	15.60	14.85	15.00	15.60
47	THPT Phước Long	KV2 Thủ Đức -TP	16.25	16.50	16.75	18.50	18.75	19.00	16.75	17.25	17.75	20.50	20.80	21.40	15.90	16.35	16.95	15.45	15.45	15.90
48	THPT Long Trường	KV2-TP Thủ Đức	12.00	12.25	12.50	12.25	13.00	13.75	11.00	11.25	12.25	17.20	17.30	18.20	11.40	11.85	12.30	11.70	12.00	12.15
49	THPT Nguyễn Văn Tăng	KV2-TP Thủ Đức	11.00	12.00	13.00	11.75	12.00	12.25	10.75	11.00	11.50	16.80	17.00	17.70	11.25	11.70	12.00	10.05	10.20	10.80
50	THPT Dương Văn Thì	KV2-TP Thủ Đức	14.75	15.00	15.00	16.25	16.50	16.75	14.00	14.75	15.00	19.70	20.00	20.50						
51	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	18.25	18.75	18.75	19.50	20.25	20.50	17.50	18.25	18.50	21.70	22.00	22.10	16.50	16.80	17.40	16.65	17.25	17.85
52	THPT Nguyễn Du	Quận 10	19.50	20.00	20.50	21.25	22.00	22.25	20.50	21.00	21.25	23.50	24.10	24.50	20.40	20.70	20.85	18.90	19.20	19.80
53	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	15.25	15.50	15.50	15.00	15.25	16.00	14.75	15.00	16.00	19.10	19.30	19.60	14.40	14.55	14.70	14.55	14.85	15.30
54	THPT Diên Hồng	Quận 10	15.00	15.25	16.00	15.25	16.00	16.75	14.00	15.00	15.50	19.00	19.20	20.10	14.25	14.85	15.30	13.65	14.25	14.55
55	THPT Sương Nguyệt Anh	Quận 10	14.25	15.00	16.00	13.50	14.25	15.00	13.75	14.25	15.50	18.30	18.50	19.30	14.25	14.40	14.40	13.50	13.80	14.10
56	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	19.75	20.25	21.00	19.00	19.75	20.75	18.50	18.75	19.00	22.40	22.60	22.90	18.15	18.15	18.30	16.65	17.10	16.95
57	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	16.75	17.00	17.25	17.00	17.50	18.00	16.00	17.00	17.25	20.40	20.60	20.80	16.05	16.35	16.35	15.00	15.15	15.75
58	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	15.50	16.00	16.75	15.50	16.50	17.25	15.75	16.25	16.50	19.40	19.80	19.90	15.15	15.45	15.75	14.55	15.00	15.60
59	THPT Võ Trường Toàn	Quận 12	20.75	20.75	21.00	21.25	21.75	22.00	20.75	21.75	22.00	22.90	23.30	23.60	20.10	20.55	21.15	18.60	18.60	19.20
60	THPT Trường Chinh	Quận 12	18.00	18.50	18.75	18.25	19.00	19.75	17.75	18.25	18.50	21.00	21.20	21.80	17.40	18.00	18.45	16.50	16.80	17.10
61	THPT Thạnh Lộc	Quận 12	16.25	17.00	17.00	16.50	17.25	18.25	16.00	16.50	16.75	20.00	20.20	20.30	15.15	15.60	16.05	14.70	15.30	15.45
62	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	15.00	15.50	15.75	14.75	15.50	16.50	14.75	15.50	16.50	18.70	19.20	19.60	14.55	15.00	15.15	14.10	14.55	14.70
63	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	19.50	19.50	19.75	21.00	22.00	23.00	19.75	20.00	21.00	23.10	23.60	24.00	19.50	19.65	19.80	17.85	18.45	18.60
64	THPT Gia Định	Bình Thạnh	23.00	23.50	23.75	24.50	24.75	25.00	23.00	23.50	23.75	25.80	26.30	26.80	23.40	23.85	24.00	21.45	21.75	22.20
65	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	16.00	16.25	16.25	15.75	16.50	16.75	14.50	15.50	16.50	19.10	19.40	19.60	15.15	15.45	15.90	14.70	15.30	15.60
66	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	17.25	18.00	18.50	17.25	17.75	18.00	15.75	16.50	17.00	19.80	20.20	20.70	14.40	14.70	15.15	14.40	14.55	14.70

TT	TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2024-2025			Năm 2023-2024			Năm 2022-2023			Năm 2021-2022			Năm 2020-2021			Năm 2019-2020		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
67	THPT Hoàng Hoa Thám	Bình Thạnh	18.25	18.50	19.00	19.25	20.25	20.50	18.50	18.75	19.00	22.30	22.50	22.70	17.85	18.45	18.45	16.95	17.10	17.40
68	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	16.50	16.75	17.00	17.25	17.75	18.25	16.50	17.75	18.00	20.80	21.40	21.90	16.65	16.80	17.25	16.20	16.35	16.80
69	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	20.25	20.75	21.00	21.25	21.50	22.00	20.00	21.25	22.00	24.00	24.20	24.50	18.90	18.90	19.35	18.75	19.35	19.95
70	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	19.75	20.50	21.00	20.50	21.25	21.50	19.50	20.00	20.25	23.30	23.60	23.90	19.50	19.80	20.40	18.30	18.90	19.50
71	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	17.25	17.75	18.25	18.25	18.75	19.50	17.00	17.75	18.00	20.90	21.30	21.50	16.20	16.50	16.65	15.45	16.05	16.35
72	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	22.50	23.00	24.00	23.50	23.75	24.25	22.50	23.50	23.75	25.40	25.70	26.00	22.50	22.50	22.80	20.55	20.70	21.00
73	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	15.25	16.00	16.75	15.25	16.25	17.75	15.25	16.00	16.75	19.60	20.10	20.40	15.15	15.45	15.90	14.40	14.85	15.00
74	THPT Tân Bình	Tân Bình	19.50	20.25	20.50	20.25	20.50	21.25	19.00	20.25	21.25	22.80	23.10	23.20	19.80	19.96	20.40	18.15	18.30	18.90
75	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	18.25	18.50	18.75	20.25	21.25	21.50	20.00	20.50	20.75	22.80	23.00	23.20	20.10	20.70	21.15	18.60	19.05	19.20
76	THPT Trần Phú	Tân Bình	23.25	23.25	23.50	23.50	23.75	24.00	22.75	23.00	23.25	25.30	25.40	26.00	22.95	23.25	23.40	21.15	21.75	22.35
77	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	24.25	25.25	26.00	25.50	25.75	26.00	24.25	24.50	24.75	26.30	26.50	27.00	24.60	24.90	25.20	22.50	22.65	22.80
78	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	17.00	17.00	17.50	17.25	18.00	18.25	17.75	18.00	18.25	21.10	21.50	21.60	17.70	17.85	18.00	16.35	16.95	17.10
79	THPT Tây Thạnh	Tân Phú	21.00	22.00	23.00	21.75	22.75	23.25	21.00	22.25	23.00	23.60	23.90	24.30	20.25	20.85	21.00	18.60	18.60	18.60
80	THPT Lê Trọng Tấn	Tân Phú	19.50	20.50	21.00	20.25	20.50	20.75	19.00	19.25	19.50	22.20	22.50	22.80	18.60	18.90	19.05	17.25	17.55	17.70
81	THPT Nguyễn Hữu Huân	KV3-TP Thủ Đức	23.25	23.75	24.25	23.75	24.00	24.25	23.25	23.50	23.75	25.90	26.30	26.60	22.05	22.05	22.65	20.40	20.70	21.00
82	THPT Thủ Đức	KV3-TP Thủ Đức	20.50	21.00	21.25	21.50	22.75	23.00	20.50	20.50	20.75	24.40	24.80	25.00	20.25	20.85	21.45	18.75	19.05	19.20
83	THPT Tam Phú	KV3-TP Thủ Đức	18.00	18.25	18.50	19.00	19.50	19.75	17.25	17.50	17.75	22.00	22.20	22.40	17.40	17.55	18.15	15.90	16.35	16.80
84	THPT Hiệp Bình	KV3 Thủ Đức -TP	14.00	14.25	14.50	15.00	16.00	17.00	14.50	14.75	15.00	19.10	19.40	19.70	13.35	13.80	14.10	13.65	13.95	14.40
85	THPT Đào Sơn Tây	KV3 Thủ Đức -TP	13.50	13.75	14.25	12.75	13.00	14.25	12.00	12.50	13.00	17.80	18.10	18.40	12.45	12.75	13.20	11.85	12.15	12.30
86	THPT Linh Trung	KV3 Thủ Đức -TP	15.00	15.25	15.50	15.50	16.00	16.75	14.50	14.75	15.00	20.40	20.60	20.90	15.15	15.45	16.05	14.10	14.25	14.25
87	THPT Bình Chiểu	KV3-TP Thủ Đức	14.00	14.50	15.25	13.25	14.25	15.00	12.50	13.25	14.00	18.10	18.50	18.80	12.30	12.45	12.90	10.80	11.10	11.55
88	THPT Bình Khánh	Cần Giờ	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.75	11.00	16.00	16.50	17.00	9.60	9.60	9.60	9.45	10.05	10.65

